

Bản án số: 11/2025/HSST

Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Trường
- Ông Đặng Song Hoàn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 407/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 466/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn L, tại tỉnh Tiền Giang; HKTT: ấp Long P, xã Mỹ Phước T, Thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở ổn định; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện nước; Con ông: Lê Quý L (không rõ năm sinh); Con bà Lê Thị P (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ tư; Sống như vợ chồng với Ngô Thị Lệ T; Có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19/8/2024, hiện đang bị áp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Chị Phạm Thị L; Địa chỉ hẻm Trần P, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu của chị Loan (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do được bạn bè giới thiệu nên Lê Văn L được chị Phạm Thị L thuê để sửa chữa lại Kiot, làm thêm gác xếp, sửa nhà vệ sinh, lắp đặt đường ống nước. Ngày

10/08/2024, chị L gọi L đến để sửa chữa thêm nhà vệ sinh, L làm xong trong ngày rồi ra về. Đến khoảng ngày 16/08/2024, L tiếp tục được chị L gọi để kiểm tra lại nhà vệ sinh thì L hẹn với chị L sẽ đến ngày 18/08/2024. Tuy nhiên, đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/08/2024, do rảnh rỗi không có công việc gì làm nên L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 49B2-074.05 đến Kios số 5 địa chỉ hẻm 335 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu của chị L. Khi đến nơi L thấy cửa Kios đóng nên dựng xe mô tô biển số 49B2-074.05 ở bên kia đường phía đối diện rồi L đi bộ qua Kios số 5, thấy cửa Kios khép hờ, không khoá nên L kéo cửa ra rồi đi vào trong thì thấy chị L đang nằm ngủ. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị L, L quan sát căn phòng ở bên dưới gác xếp nhưng không tìm được tài sản gì, nên đã lên cầu thang kiểm tra trong phòng trên gác, thấy túi xách của chị L hay đeo trên người để trên nệm cùng một xấp tiền bên cạnh thì L lấy xấp tiền bỏ vào túi quần tây màu vàng rồi đi ra ngoài, lên xe mô tô biển số 49B2-074.05 điều khiển xe về nhà trọ, L kiểm đếm số tiền trộm cắp được khoảng 9.800.000^d (Chín triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó Lê dùng khoảng 1.900.000^d (Một triệu, chín trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại là 7.857.000^d (bảy triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) L bỏ vào trong cốp xe mô tô 49B2-074.05. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị L ngủ dậy thấy cửa K bị mở nên đã kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng) để trên tấm nệm đặt ở trên gác của Kios. Chị L kiểm tra camera xung quanh thì thấy Lê Văn L có mặt tại khu vực Kios số 5 của chị L vào thời điểm chị L bị mất trộm số tiền trên nên chị L đến Công an Phường 5, thành phố Vũng Tàu trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (các bút lục điều tra từ số 86 đến số 97), lời khai của Lê phù hợp với lời khai của bị hại là chị L và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT thu giữ vật chứng và tài sản gồm:

Lê Văn L tự nguyện giao nộp số tiền 7.857.000^d (bảy triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Là tài sản của chị Loan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho chị L.

Xe mô tô hiệu Honda Wave Rxx biển số 49B2-074.05 số máy JA52E0333906, số khung: RLHJA385XMY146075 do anh Đoàn Tô Giang S (HKTT: Nguyễn Văn T, Phường 2, Thành phố Đà Lạt) đứng tên chủ sở hữu. Anh S cho chị gái là bà Đoàn Tô Thục A (; Trú tại: Ba C, Phường 1, Thành Phố Vũng Tàu) xe mô tô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Vào ngày 17/8/2024, L không có xe đi làm nên bà A cho mượn xe đi, bà A không biết L sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà A.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Loan không yêu cầu Lê Văn L bồi thường dân sự. Chị L có đơn xin bãi nại, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L.

Bản Cáo trạng số 375/CT-VKSTPVT ngày 06/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Lê Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn L mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát; không có ý kiến tranh luận và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/8/2024 tại Kios số 5 địa chỉ hẻm số 335 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Lê Văn L đã có hành vi trộm cắp số tiền 9.800.000^d (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) của chị Phạm Thị Loan.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, hành vi bị cáo đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và trật tự an toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối hận về hành vi của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Wave Rsx biển số 49B2-074.05 số máy JA52E0333906, số khung: RLHJA385XMY146075 do anh Đoàn Tô Giang S (HKTT: Nguyễn Văn T, Phường 2, Thành phố Đà Lạt) đứng tên chủ sở hữu. Anh S cho chị gái là bà Đoàn Tô Thục A (Trú tại: Ba C, Phường 1, Thành Phố Vũng Tàu) xe mô tô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Vào ngày 17/8/2024, L không có xe đi làm nên bà A cho mượn xe đi, bà A không biết L sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà A là đúng quy định.

Đối với số tiền 7.857.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) do Lê Văn L tự nguyện giao nộp, đây là tài sản của chị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho chị L là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2024.
3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; bị hại; NCQL&NVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Thị Hiếu